TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 398/2020/HS-ST
Ngày: 30/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trung Diễn

- Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 373/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 386/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Duy L**, sinh năm 1992 tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; chức vụ, đảng phái: Không; họ tên cha Ngô Duy D, không rõ năm sinh, ở đâu, làm gì; họ tên mẹ Võ Ngọc T, không rõ năm sinh, ở đâu, làm gì; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có hai anh em và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 435 ngày 28/7/2011, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 215 ngày 24/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 05 năm tù về tội cướp giật tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 31/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại:

+ Chị Võ Ngọc Thụy V, sinh năm 1979

Địa chỉ: 158/10/3, Hồ Văn Đại, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ

+ Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1990

Địa chỉ: 57/3, tổ 12, khu phố 7, phường P, thành phố B, tỉnh Đ;

+ Chị Nguyễn Thị Khánh V1, sinh năm 1989

Địa chỉ: TĐ 5B, ấp Thuận An, xã S, huyện T, tỉnh Đ;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: 64/7, khu phố 2, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Phù Hoàng H1, sinh năm 1994; Địa chỉ: 158/48/39C, khu phố 3, phường V, thành phố B, tỉnh Đ;

+ Anh Võ Minh T2, sinh năm 1989; địa chỉ: xã H1, huyện G, tỉnh T3;

+ Anh Nguyễn J, sinh năm 1974; địa chỉ: 171/4, khu phố 2, phường M, thành phố B, tỉnh Đ;

+ Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố 5, phường D, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo, chị N có mặt; những những người khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Duy L là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp để có tiền tiêu xài Linh đã thực hiện nhiều lần phạm tội như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ 20 ngày 23/5/2018, Ngô Duy L đi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) đi trên đường Phan Chu Trinh thuộc phường V, thành phố B thì phát hiện chị Võ Ngọc Thụy V, sinh năm 1979, trú tại 158/10/3, Hồ Văn Đại, phường V, thành phố B đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều có để một giỏ xách giữa baga, bên trong có 01 điện thoại iphone 7 Plus, 500 đô la Mỹ, 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nên Linh đã áp sát xe bên trái chị V rồi dùng tay phải giật giỏ xách và tẩu thoát. Sau đó L lấy toàn bộ số tài sản có trong giỏ xách, còn chiếc điện thoại Iphonne 7 Plus L đưa cho Phù Hoàng H1, sinh năm 1994, trú tại 158/48/39C, khu phố 3, phường V, thành phố B và Nhờ H1 mang điện thoại đến cầm cho anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1996 là chủ tiệm cầm đồ Kim Tân Phát, tại số 64/7, khu phố 2, phường H, thành phố B được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), L cho H1 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), số tiền còn lại L đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 07 giờ ngày 31/10/2019, L rủ Lê Văn H3, sinh năm 1991, trú tại 26/3, xã Xuân Đ, huyện M, thành phố H đi cướp giật tài sản, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chở H3 ngồi sau, khi đi đến ngã tư Lạc Cường đi ra hướng đường Đồng khởi thì phát hiện chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1990, trú tại 57/3, khu phố 7, phường P, thành phố B đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền màu vàng thì L điều khiển xe áp sát bên trái chị N để H3 giật sợi dây chuyền vàng trên cổ chị N và tẩu thoát, sau đó 02 đối tượng lại tiếp tục điều khiển xe đi trên đường Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường M, thành phố B thì nhìn thấy chị Nguyễn

Thị Khánh V1, sinh năm 1989, trú tại xã S, huyện T, tỉnh Đ đang đứng bên lề đường bên phải, tay có cầm một giỏ xách màu trắng bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM DongA Bank, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60F3-07240. Linh điều khiển xe áp sát để H3 giật giỏ xách của chị V1 thì bị chị V1 tri hô cướp cướp nên anh Võ Minh T2, sinh năm 1989, trú tại xã H, huyện G, tỉnh T3, anh Nguyễn J, sinh năm 1974, trú tại 171/4, khu phố 2, phường M, thành phố B và anh Vũ Văn H1, sinh năm 1985, trú tại khu phố 5, phường D, thành phố B đuổi bắt được quả tang L cùng tang vật, còn H3 bỏ chạy thoát. Qúa trình điều tra L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 điện thoại iphone 7 Plus, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho chị Võ Ngọc Thùy V, 500 đô la Mỹ, 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) L đã tiêu xài cá nhân hết và 01 giỏ xách L đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) L sử dụng để đi cướp giật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

+ 01 sợi dây chuyền vàng 16k trọng lượng 2,6 chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được.

+ 01 giỏ xách, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM DongA Bank, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60F3-07240, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Khánh V1.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ 01 chiếc điện thoại Nokia màu đỏ của L không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 262 ngày 23/6/2020 của hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận đối với 01 điện thoại iphone 7 Plus, 500 đô la Mỹ có giá trị là 17.284.300 đồng (mười bảy triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm đồng), giỏ xách không thu hồi được, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, xuất xứ nên hội đồng thống nhất không định giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 210 ngày 20/5/2020 của hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đối với sợi dây chuyền vàng 16k, trọng lượng 2,6 chỉ có giá trị là 7.670.000 đồng (bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng);

Tại bản kết luận số 261 ngày 23/6/2020 đối với chiếc giỏ xách của chị Nguyễn Thị Khánh V1 do không rõ nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, nhãn hiệu nên hội đồng thống nhất không định giá.

Về dân sự:

- Chị Võ Ngọc Thụy V đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus nên chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 15.405.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu bồi thường số tiền 4.560.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo giá trị ban đầu chị mua.

- Chị Nguyễn Thị Khánh V1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 388/CT-VKSBH ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Ngô Duy L về tội "Cướp giật tài sản" với các tình tiết định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" như đã nêu trên. Bị cáo Ngô Duy L phạm tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xem xét tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo.

Do đó đề nghị: áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Ngô Duy L từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Xử lý vật chứng:

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ cho bị cáo Linh.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Duy L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết N đề nghị bồi thường số tiền 4.560.000đ (bốn triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Ngô Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Ngô Duy L đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những bị hại. Ngày 23/5/2018, bị cáo Linh điều khiển xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật 01 giỏ xách của chị Võ

Ngọc Thụy V, bên trong giỏ xách có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 500 đô la Mỹ và 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Đến ngày 31/10/2019, L điều khiển xe mô tô rủ tên Lê Văn H3 đi cướp giật tài sản, L và H3 đã cướp giật 01 sợi dây chuyền của chị Nguyễn Thị Tuyết N. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đối với chị N, H3và L tiếp tục điều khiển xe thực hiện cướp giật 01 giỏ xách của chị Nguyễn Thị Khánh V1, bên trong giỏ xách có 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô.

Theo kết luận định giá tài sản, Linh chiếm đoạt tài sản của bị hại Võ Ngọc Thụy V có giá trị 21.284.300đ (hai mươi mốt triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn ba trăm đồng); chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tuyết N 01 sợi dây chuyền vàng có giá trị 7.670.000đ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Bản thân bị cáo L có 02 tiền án về tội "cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Ngô Duy L đã phạm tội "Cướp giật tài sản" với hai tình tiết định khung là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang và mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, phạm vào hai tình tiết định khung là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "tái phạm nguy hiểm". Thể hiện bị cáo liều lĩnh, xem thường pháp luật, khó cải tạo. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Võ Ngọc Thụy V đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.405.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu bồi thường số tiền 4.560.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo giá trị ban đầu chị N mua dây chuyền vàng.

Chị Nguyễn Thị Khánh V1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Xét yêu cầu của bị hại Võ Ngọc Thụy V và Nguyễn Thị Tuyết N là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Võ Ngọc Thụy V số tiền 15.405.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tuyết N số tiền tiền 4.560.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngô Duy L đưa điện thoại cướp giật được đi cầm cố cho anh Nguyễn Hoàng T1 được số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Số tiền này anh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường do đó không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại iphone 7 Plus, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho chị Võ Ngọc Thụy V nên không đặt ra xem xét.

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) L sử dụng để đi cướp giật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

01 giỏ xách, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM DongA Bank, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60F3-07240, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Khánh V1.

01 chiếc điện thoại Nokia 105, Imei 353687/07/197754/7 của bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Phù Hoàng H1, khi mang điện thoại đến cầm cho anh Nguyễn Hoàng T1, H1 không biết tài sản do L phạm tội mà có, khi anh T1 cầm điện thoại của H1 mang tới, anh T1 cũng không biết nên không xử lý đối với H1 và T1 là phù hợp.

Đối với đối tượng Lê Văn H3, quá trình điều tra Ngô Duy L khai cùng tham gia 02 vụ cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết N và chị Nguyễn Thị Khánh V1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xác minh nhưng H3 không có mặt tại địa chỉ trên nên tiếp tách ra, tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Duy L phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Ngô Duy L: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; áp dụng Khoản 5 Điều 275, 357, 468; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Ngô Duy L bồi thường cho các bị hại, cụ thể: bồi thường cho chị Võ Ngọc Thụy V số tiền 15.405.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tuyết N số tiền tiền 4.560.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Nokia 105, Imei 353687/07/197754/7 không liên quan đến việc phạm tội cho bị cáo Ngô Duy L (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Ngô Duy L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 998.000.000đ (chín trăm chín mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bi hại chị Nguyễn Thị Tuyết N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Hải Thị Liễu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA